

CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP BẢO ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP BẢO ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO ANH GENERAL SERVICE
BUSINESSMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO ANH GENERAL SERVICE BUSINESSMENT CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110116575

3. Ngày thành lập: 14/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 44, ngách 63/30 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868988186/0866787576

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật sống)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác - Kinh doanh thực phẩm chức năng - Kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi - Kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm .	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Việc tổ chức, xúc tiến hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Môi giới chuyển giao công nghệ.; Tư vấn chuyển giao công nghệ.; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

26.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng - Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi - Sản xuất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm . (Loại trừ thực phẩm có chứa thành phần hooc môn)	1079
27.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
28.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
29.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. (Trừ đầu giá bán lẻ qua internet, bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4791
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931

32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
49.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
50.	Xây dựng công trình thủy	4291
51.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
52.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

